

# TỒN THẤT KẾT HỢP TRONG LUẬT PHÁP HOA-KỲ

Tạ-quốc-Tuấn

Khi hai người nam và nữ kết hôn với nhau, mỗi người đều mong muốn được người kia thương yêu, đùm bọc, an ủi, nâng đỡ về vật chất cũng như tinh thần. Nếu chẳng may sự mong muốn đó bị người đệ tam làm đứt đoạn bằng cách tạo ra cái chết hay thương hại trầm trọng và vĩnh viễn cho một người phối ngẫu khiến người này không thể thỏa mãn được các mong muốn của người phối ngẫu kia thì người phối ngẫu còn sống sót hay không bị thương hại có thể dùng những biện pháp luật định để đòi người trực tiếp hoặc là đầu mối của việc gây ra cái chết hay thương hại đó phải bồi thường bằng tố tụng tổn thất kết hợp (loss of consortium action).

## I. Định Nghĩa

Trước khi đi xa hơn, chúng ta cần hiểu nghĩa của hai từ “*kết hợp*” và “*tổn thất kết hợp*”.

### A. *Kết Hợp Là Gì?*

Trong đại đa số các trường hợp, từ “*kết hợp*” (consortium), còn gọi là sự kết hợp vợ chồng (spousal consortium), gồm tất cả các lợi ích hữu thể (tangible benefits) cũng như vô thực thể (intangible benefits) mà một người phối ngẫu có quyền thụ hưởng từ nơi người phối ngẫu khác.

Homer H. Clark, Jr., viết trong sách **Law of Domestic Relations** (in lần thứ 2, 1987, tr. 382) rằng các quyền kết hợp hiện tại được coi là “*toàn thể các quan hệ hữu thể và vô thực thể đang có giữa vợ và chồng.*” (the total of tangible and intangible relationships prevailing between husband and wives).

Còn trong phán quyết *Hopson v. St. Mary's Hospital*, 176 Conn. 485, 487 (1979) TCPV tiểu bang Connecticut nói, trong phán từ phi

chủ văn (in dictum), rằng “*kết hợp*” thường được định nghĩa là bao hàm các dịch vụ của người vợ, sự cấp dưỡng tài chính của người chồng và các loại quan hệ vô thực thể (the variety of intangible relations) khác hiện hữu giữa vợ chồng sống chung với nhau trong hôn nhân. Những yếu tố vô thực thể đó thường được diễn tả bằng những từ như là cảm tình (affection), giao tế (society), giao tình (companionship) và các quan hệ tính dục (sexual relations). TCPV còn dẫn phán quyết *Brown v. Kistleman*, 171 Ind. 692, 98 N.E. 631 (1912) của TCPV tiểu bang Indiana nói rằng các yếu tố vô thực thể còn được định nghĩa như là “*tập hợp giao tình, phụ thuộc, nương nhờ, cảm tình, chia sẻ và giúp đỡ là những quyền có thể được luật pháp thừa nhận và bảo vệ khởi xuất từ hôn ước dân sự.*” ([the] constellation of companionship, dependence, reliance, affection, sharing and aid which are legally recognizable, protected rights arising out of the civil contract of marriage.)

Ngoài ra, bộ tự điển luật pháp của Henry Campbell Black (thường được gọi là **Black’s Law Dictionary**), đã định nghĩa “*kết hợp*” như sau:

“*Kết hợp -- Giao tình vợ chồng và quyền của mỗi người được người kia bầu bạn, giao tế, hợp tác, cảm tình và giúp đỡ trong quan hệ vợ chồng.*” (in lần thứ 5, tr. 280)

(Consortium – Conjugal fellowship of husband and wife, and the right of each to the company, society, co-operation, affection, and aid of the other in every conjugal relation.)

Hay:

“*Kết hợp -- Những lợi ích mà một người, nhất là một người phối ngẫu, có tư cách nhận từ nơi người phối ngẫu kia, kể cả giao tình, hợp tác, cảm tình, giúp đỡ, và (giữa những người phối ngẫu) các quan hệ tính dục.*” (in lần thứ 7, 1999, tr. 304)

(Consortium -- The benefits that one person, esp. a spouse, is entitled to receive from another, including companionship, cooperation, affection, aid, and (between spouses) sexual relations).

Kết hợp vợ chồng mới đầu là những việc người vợ phục vụ chồng về thể xác cũng như tinh thần. Về sau, nó bao hàm những dịch vụ mà một người phối ngẫu làm cho người phối ngẫu kia, bất kể

người đó là chồng hay vợ, như lời phán quyết *Poirier v. U.S.*, 745 F.Supp. 23, 31-32 (D.Me.1990), nói rằng kết hợp bao hàm “những quyền lợi hỗ tương cố hữu trong quan hệ hôn nhân của vợ chồng.”

Thường thì “kết hợp vợ chồng” chỉ một vài bổn phận và quyền xác định của một cuộc hôn nhân, như là quyền của một người phối ngẫu được hưởng từ nơi người phối ngẫu kia lòng yêu thương (love), cảm tình (affection), các dịch vụ (services), giao tế (society), an ủi (solace), giao tình (companionship), giúp đỡ (aid), hỗ trợ (assistance), nâng đỡ vật chất và tinh thần (physical and mental support), hướng dẫn (guidance), quan hệ tính dục (sexual relations), và, trong trường hợp của người vợ, có thể cả sự cấp dưỡng tài chính (financial support) mà người chồng đem lại (tuy rằng trong các tố tụng sự cấp dưỡng tài chính thường được xét riêng khỏi “kết hợp”).

Ngoài ra, từ “kết hợp” còn được dùng, tuy ít thông dụng hơn, để chỉ các quan hệ giữa cha mẹ và con cái. “Kết hợp cha mẹ” (parental consortium) chỉ lòng thương yêu, cảm tình, giao tế, giao tình, hướng dẫn, cấp dưỡng tài chính của cha mẹ đối với con cái, còn của con cái đối với cha mẹ thì gọi là “kết hợp con cái” (filial consortium).

### **B. Thế Nào Là Tồn Thất Kết Hợp?**

Mặt khác, tồn thất kết hợp là một từ dùng trong luật xâm quyền dân sự (law of torts) để chỉ sự mất đi các lợi ích của quan hệ gia đình do sự thương hại trầm trọng (serious injuries) hay tử vong bất đáng (wrongful death) mà một người, bất kể là thể nhân hay pháp nhân, làm hành vi xâm quyền dân sự (tortfeasor) gây ra cho một người phối ngẫu hay thành viên của một gia đình.

Theo phán quyết *Deems v. Western Maryland Ry. Co.*, 247 Md 95, 231 A.2d 514, 517 (1967),

“Tồn thất kết hợp có nghĩa là mất đi sự giao tế, cảm tình, sự giúp đỡ, và giao tình vợ chồng, và gồm cả sự mất mát hay tổn hại quan hệ tính dục.”

Thực vậy, qua phán quyết của nhiều tòa án, tồn thất kết hợp là một từ được dùng trong vụ kiện thương hại nhân thân (personal

injury case) hay tử vong bất đáng để chỉ các đòi hỏi bồi thường về những tổn thất mà một người phối ngẫu hay một thành viên gia đình đã phải chịu đựng do hậu quả của những hành vi hữu ý (intentional acts) hay quá thất (negligence), hay, nói cách khác, những hành vi bất đáng (wrongful acts) do một người đệ tam gây nên thương hại nhân thân hay tử vong bất đáng cho người phối ngẫu, cha mẹ hay con của mình. Chúng ta không nên lẫn lộn bồi thường tổn thất kết hợp (loss of consortium damages) với bồi thường thương hại (compensatory damages).

## II. Tiến Trình của Tố Quyền Tổn Thất Kết Hợp

Vì luật pháp Hoa-kỳ bắt nguồn từ và chịu ảnh hưởng nhiều của luật pháp Anh nên chúng ta cũng nên biết qua về luật lệ Anh đối xử thế nào vấn đề tổn thất kết hợp.

### A. Ở Anh

Tố quyền tổn thất kết hợp bắt đầu ở nước Anh vào thế kỷ thứ 18, mới đầu do người cha dùng để kiện một người đàn ông đã dụ dỗ con gái mình ngoài vòng hôn thú, trên căn bản là người cha đã mất đi sự kết hợp là những công việc tề gia nội trợ do con gái mình làm vì cô ta đã dùng nhiều thời giờ qua lại với người đàn ông. Căn bản của tố quyền này được diễn tả trong cụm từ bằng tiếng La-tinh "*per quod servitium et consortium amisit*" (với hậu quả là [người cha] đã mất đi sự giao tế và kết hợp [của người con gái]).

Sau dần dần tố quyền này được phổ thông pháp Anh (English common law) thừa nhận trong những vụ thương hại nhân thân xảy ra cho một người phối ngẫu, bởi vì, theo quan niệm phổ thông qua các thời đại, quan hệ vợ chồng đáng được pháp luật bảo vệ. Chẳng hạn, trong vụ *Baker v Bolton, (1808) 1 Camp 493 (1808)*, người chồng được phép đòi bồi thường tổn thất kết hợp vì người vợ sau một tai nạn xe cộ đã trở nên càng ngày càng suy nhược. Rồi đến năm 1846 tố quyền tổn thất kết hợp được chính thức thừa nhận trong pháp qui **Fatal Accidents Act** (Luật Các Tai Nạn Trí Mệnh), thường được gọi là **Lord Campbell's Act**, bởi vì pháp qui này do Đệ Nhất Nam-tước John Campbell bảo trợ.

Tuy nhiên, nếu người vợ chết thì sự tổn thất kết hợp bị chấm dứt. Ngay cả sau khi **Lord Campbell's Act** được ban hành, phổ thông pháp Anh tiếp tục không thừa nhận quyền đòi bồi thường tổn hại do cái chết của nạn nhân.

Mặt khác, thoạt đầu chỉ có người chồng là người duy nhất được thừa nhận tố quyền tổn thất kết hợp. Quyền lợi được bảo vệ theo kết hợp là quyền lợi mà người gia trưởng (chồng hoặc cha) có do sự hoàn chỉnh thể xác (physical integrity) của vợ con. Ý nghĩa thâm sâu của tố quyền này là vì người chồng có một quyền lợi tư hữu bất hồi báo (an unreciprocated proprietary interest) nơi người vợ. Quyền lợi đó bao gồm cả sự mất đi cảm tình, săn sóc, giao tình, nội trợ, giao hợp tính dục. Nếu người vợ bị thương hại đến mức độ không thể nào thi hành các dịch vụ trên, người chồng có quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp.

Hơn nữa, do ảnh hưởng của học thuyết đơn nhất (doctrine of oneness), phổ thông pháp chủ trương rằng chỉ có người chồng mới có quyền kiện vì những thương hại có liên quan đến vợ mình, chứ người vợ không có quyền tương đương đòi bồi thường tổn thất kết hợp khi người chồng bị thương hại không thể phục vụ mình được.

Đó cũng là hậu quả của thuyết cho rằng người vợ chỉ là một động sản (chattel) của người chồng, ở địa vị thấp kém hơn người chồng về phương diện xã hội, và ở tình trạng vô tư cách pháp định (legal disability). Vì vậy, người vợ không có tố nhân kiện đòi bồi thường thương hại, dù là cho sự thương hại gây ra cho chính mình hay cho chồng, và cũng không có biện pháp nào để đòi bồi thường những tổn thất mình phải chịu đựng vì thương hại hay tử vong bất đáng gây ra cho chồng. Nói cách khác, theo phổ thông pháp, vì người chồng là người duy nhất trong gia đình có các quyền pháp định, nên chỉ có người chồng là có quyền kiện người làm thương hại đến vợ mình hay làm cho vợ mình bị chết, khiến cho người chồng mất đi sự phục vụ, giao tế và quan hệ vợ chồng do người vợ đem lại. Ngoài ra, người chồng còn có thể khởi tố mà không cần phải liên hợp, dù là trên danh nghĩa, với vợ đối với kẻ đã xâm phạm đến quan hệ vợ chồng của mình.

Rồi đến khi học thuyết quá thất (theory of negligence) phát triển trong thế kỷ thứ 19 thì hầu hết các tòa án nơi rộng quyền đòi bồi

thường tổn thất kết hợp tới cả người làm hành vi xâm quyền quá thất (negligent tortfeasor). Trái lại, người vợ vẫn không có quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp tương đương, không thể kiện nhân danh chính mình, và tuy được coi là có quyền được người chồng cấp dưỡng, nhưng không có quyền đối với sự phục dịch của người chồng.

## B. Ở Hoa-kỳ

Luật lệ Hoa-kỳ mới đầu cũng theo phổ thông pháp Anh. Thí dụ xem phán quyết *Sanford v. Inhabitants of Augusta*, 32 Me. 536 (1851).

Các yếu tố gây thương hại trong những vụ kiện tổn thất kết hợp bao gồm cả thống khổ tâm lý (mental distress), mất đi cảm tình, giao tế của người vợ, và mất quan hệ tính dục. Tuy nhiên, sự mất các dịch vụ hay khả năng kiếm tiền của người vợ không được chú trọng mấy, bởi vì ở Hoa-kỳ ngày xưa ít có người vợ ra ngoài kiếm ăn. Hơn nữa, bị cáo phải đã gây thương hại cho người vợ, dù là thương hại quá thất (negligent injury), khiến người chồng phải chịu tổn thất kết hợp mà đi kiện.

Còn người vợ không có các quyền tương tự người chồng. Giống như ở Anh, người chồng ở Hoa-kỳ hoàn toàn có thể kiện đòi bồi thường tổn thất kết hợp mà không cần phải liên hợp vì những thương hại cho chính mình. Còn người vợ thì không có căn bản pháp lý nào để đòi các dịch vụ, quan hệ tính dục hay giao tình của người chồng cả, vì vậy không có tố nhân đối với người đệ tam đã gây ra những thương hại đến quan hệ vợ chồng của mình.

Tình trạng này bắt đầu thay đổi sau khi **Luật Tài Sản của Phụ Nữ Có Chồng** (Married Women's Property Act), được nhiều tiểu bang lần lượt phê chuẩn trong hai thập niên 1840-1850, cho phép người vợ được quyền riêng mình kiện đòi bồi thường thương hại nhân thân của chính mình. Với luật này, người vợ bắt đầu trở nên có năng lực pháp định để khởi tố nhân danh chính mình về những thương hại đã gây ra cho mình và nếu được bồi thường thì có quyền giữ bồi khoản đó.

Tuy nhiên, trong khoảng 100 năm sau khi **Luật Tài Sản của Phụ Nữ Có Chồng** được ban hành, các tòa án hầu như vẫn chưa

thừa nhận quyền của người vợ, trong khi quyền của người chồng vẫn tiếp tục được duy trì. Điều này cho thấy rõ thiên kiến tư pháp đối với phụ nữ có chồng.

Chẳng hạn trong vụ *Feneff v. New York Cent. & Hudson River R.R.*, 203 Mass. 278, 89 N.E. 436 (1909), người chồng đã bị thương hại vì sự quá thất của công ty hỏa xa và đã được bồi thường. Tuy nhiên, khi người vợ kiện đòi bồi thường tổn thất kết hợp, tòa thượng thẩm tiểu bang Massachusetts đã phán rằng người vợ không có quyền khởi tố và những lý do tòa đưa ra hầu như là cũng đòi triệt tiêu luôn cả quyền của người chồng, ngoại trừ quyền được bồi hoàn các phí tổn chữa trị và săn sóc.

Sở dĩ tòa *Feneff* không cho người vợ quyền đòi bồi thường do quá thất của một người đệ tam gây ra thương hại thể xác cho chồng mình là vì người chồng tự đã có tố quyền rồi nên có lẽ tòa nghĩ rằng nay nếu cho thêm người vợ quyền bồi thường tổn thất kết hợp thì sẽ tạo ra bồi thường tới hai lần, nhất là bồi khoản thực ra cả hai vợ chồng cùng chia sẻ. Sự bồi thường trong trường hợp này được coi là đã đầy đủ rồi. Nếu người chồng là nguyên cáo, sự bồi thường bao gồm cả bồi thường vì tổn hại khả năng cấp dưỡng vợ (impairment of his capacity to support his wife); còn như nếu nguyên cáo là người vợ thì bà được bồi thường vì tổn hại khả năng kiếm tiền cũng như là tổn hại khả năng làm công việc nội trợ. Quan niệm của tòa *Feneff* dường như cho rằng những bồi khoản này tự nó đã bao hàm và đồng thời đã tận dụng các quyền kết hợp khác rồi.

Thực ra, không thể có sự trả bồi khoản hai lần, bởi vì, như nhiều tố tụng từ sau hậu bán thế kỷ thứ 20 trở đi cho thấy, có không ít tiểu bang qui định là việc đòi bồi thường tổn thất kết hợp phải nhập chung với việc đòi bồi thường thương hại thể xác của người phối ngẫu nạn nhân trong cùng một tố tụng do hai người phối ngẫu cùng làm. Thí dụ xem *Lambert v. Wrensch*, 135 Wis. 2d 105, 399 N.W.2d 369 (1987). Và lại, chính bị cáo cũng thường luôn luôn đòi cả hai người phối ngẫu phải làm như vậy.

Hơn nữa, tòa *Feneff* đã quên rằng kết hợp từ lâu đã được coi là bao hàm quyền giao tế và quan hệ tính dục, tuy rằng các yếu tố phục vụ hay khả năng kiếm tiền đã không được kể tới. Sự mất giao tình, cảm tình, lạc thú quan hệ tính dục, và có thể cả hy vọng làm mẹ

của người vợ, khi người chồng vì thương hại thể chất và tâm lý do hành vi hay quá thất của người đệ tam gây ra mà trở thành một người tàn phế hay vô năng lực vĩnh viễn, lại còn có thể biến người vợ “từ một người vợ yêu quý thành một nữ hộ sinh cô đơn”, như lời phán quyết *Ekalo v. Constructive Serv. Corp. of America*, 46 N.J. 82, 84, 215 A.2d 1, 2 (1965) và có thể phải chịu một gánh nặng vĩnh viễn cùng là mất tất cả mọi khả năng sinh dưỡng con cái. *Igneri v. Cie de Transports Océaniques*, 323 F.2d 257, 262, chú thích 13 (2d Cir. 1963).

Phải đợi tới năm 1950 tình hình mới bắt đầu trở nên tốt đẹp. Trong vụ *Hitaffer v. Argonne Co.*, 183 F.2d 811 (D.C. Cir. 1950); đơn xin phúc thẩm bị bác, 340 U.S. 852, 71 S.Ct. 80, 95 L.Ed. 624 (1950), Tòa Thượng thẩm Đặc khu Columbia (District of Columbia) đã phán rằng người vợ có quyền khởi tố đòi bồi thường tổn thất kết hợp căn cứ trên sự thương hại gây ra cho người chồng.

Dù vậy, số các tiểu bang theo phán quyết này không có mấy; đại đa số vẫn còn từ chối quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp của người vợ. Thí dụ, theo án lệ *Carey v. Foster*, 221 F. Supp. 185 (E.D. Va. 1963); phê chuẩn, 345 F.2d 772 (4<sup>th</sup> Cir. 1965), trong phổ thông pháp, người vợ không có quyền kết hợp.

Mặt khác, một số tiểu bang coi **Luật Tài Sản của Phụ Nữ Có Chồng** có nghĩa là người chồng không còn có thể khởi tố vì bị mất đi các dịch vụ của người vợ, bởi vì với luật này, người vợ là một pháp nhân đầy đủ. Vì vậy, các tiểu bang này đã dùng sự đòi quyền bình đẳng của người vợ làm cơ hội không cho người chồng được quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp; nói cách khác, các tiểu bang chỉ thừa nhận quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp của người vợ thôi.

Trái lại, cũng có vài tiểu bang đã bác bỏ thuyết tổn thất kết hợp đối với cả vợ lẫn chồng. *Boucher By Boucher v. Dixie Medical Center*, 850 P.2d 1179 (Utah, 1992).

Nhưng lại có tiểu bang cho rằng người vợ có quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp tương đương với quyền của người chồng. *Swartz v. United States Steel Corp.*, 293 Ala. 439, 304 So. 2d 881 (Ala. 1974); *American Export Lines v. Alvez*, 446 U.S. 272 (1980); *McKellar v. Clark Equipment Co.*, 472 A.2d 411, 414 (Me. 1984).



Ngày nay, chỉ còn có 2 tiểu bang Utah và Virginia là đã dùng chính ngay **Luật Tài Sản của Phụ Nữ Có Chồng** để từ chối không cho cả vợ lẫn chồng quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp. *Hackford v. Utah Power & Light Co.*, 740 P.2d 1281 (Utah 1987); *Boucher v. Dixie Medical Center*, đã dẫn trên. Còn 48 tiểu bang khác và Đặc Khu Columbia đã cho phép cả vợ lẫn chồng kiện người đệ tam đã gây ra thương hại cho một người phối ngẫu khiến đã tạo nên tổn thất kết hợp. Các tiểu bang thừa nhận tố quyền này hoặc là theo phổ thông pháp (tức là do các tòa án thừa nhận), hoặc là qui định bằng pháp lệnh, như: **Kan. Stat. Ann.** §23-205 (1988); **Va. Code Ann.** § 55-36 (1986 Repl. Pam.). Xin dẫn một thí dụ: luật tiểu bang Maine qui định rằng:

*“Một người có hôn thú có thể khởi tố dân sự nhân danh chính mình vì tổn thất kết hợp đối với người phối ngẫu của mình.”* 14 **Me. Rev. Stat.** § 302 (2009).

Ngoài ra, có tiểu bang coi tổn thất kết hợp là một yếu tố bồi thường tổn hại (an element of damages), chứ không phải là một tố nhân độc lập (an independent cause of action). Trong trường hợp này, vụ kiện thuộc lãnh vực xâm quyền dân sự (torts). Chẳng hạn, trong các vụ kiện theo pháp qui tử vong bất đáng của tiểu bang Washington, tổn thất kết hợp là một yếu tố bồi thường tổn thất. *Long v. Dugan*, 57 Wn. App. 309, 788 P.2d 1 (1990).

### III. Căn Bản Quyền Đòi Bồi Thường Tổn Thất Kết Hợp

Tổn thất kết hợp đòi sự bồi thường cho người phối ngẫu không bị thương hại về những hậu quả của sự thương hại gây ra cho người phối ngẫu nạn nhân khiến cho người này sút giảm, hạn chế, ngưng không thể hay không còn khả năng thực hiện những chức năng hôn nhân có trước khi xảy ra tai nạn.

Trong vụ *Sawyer v. Bailey*, 413 A.2d 165, 167 (Me.1980), TCPV tiểu bang Maine phán rằng *“luật pháp quan tâm đến việc bảo vệ những lợi ích ‘quan hệ’ của những người kết hôn với nhau và thừa nhận bất cứ một sự can thiệp nào, hữu ý hay quá thất, vào sự tiếp tục quan hệ của vợ chồng là một hành vi xâm hại dân sự có thể khởi tố được...”*

Lợi ích quan hệ nói ở đây bao gồm cả những thương hại thể xác và tinh thần gây cho người phối ngẫu. *Gayer v. Bath Iron Works Corp.*, 687 A.2d 617, 622 (Me.1996).

Đó là những lợi ích mà người phối ngẫu bị thương hại nhân thân hay chết bất đáng không còn có thể mang lại cho người phối ngẫu kia, như là lòng yêu thương, cảm tình, giao tế, an lạc, an ủi, giao tình, tình nghi, nâng đỡ tinh thần hay cảm tình, giúp đỡ vật chất, khả năng có con, v.v.

Phán quyết *Brandao v. WalMart Stores, Inc.*, 803 So.2d 1039, 1045 (La. App. 2001), đã nêu ra 7 yếu tố tạo thành tố quyền tổn thất kết hợp. Đó là:

- 1.- mất sự thương yêu và cảm tình (loss of love and affection);
- 2.- mất giao tế và giao tình (loss of society and companionship);
- 3.- tổn hại quan hệ tính dục (impairment of sexual relations);
- 4.- mất sự thi hành các dịch vụ vật chất (loss of performance of material services);
- 5.- mất sự cấp dưỡng tài chính (loss of financial support);
- 6.- mất sự giúp đỡ hỗ trợ (loss of aid and assistance);
- 7.- mất sự trung trinh (loss of fidelity).

Các yếu tố kể trên có thể qui vào ba loại.

#### **A. Quan Hệ Tính Dục**

Quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp phần nhiều là vì lý do người phối ngẫu không bị thương hại đã bị mất đi quan hệ tính dục (loss of sexual relations), mất lạc thú quan hệ tính dục (loss of enjoyment of sexual relations), mất quyền được giao hợp tính dục chuyên hữu (loss of entitlement to exclusive sexual relationship), hay mất đi lạc thú quan hệ tính dục (loss of enjoyment of sexual relations) và còn có thể mất đi khả năng có con (loss of ability to have children).

Sự can thiệp vào quan hệ tính dục giữa vợ và chồng thường được coi là yếu tố đầu tiên trong vụ kiện đòi bồi thường tổn thất kết hợp. Đó cũng là ý nghĩa của từ “*spousal relations*” (quan hệ vợ chồng) dùng trong phán quyết *Gayer v. Bath Iron Works Corp.* (đã

dẫn trên). Yếu tố này thường được nêu ra làm chứng cứ về bản chất và phạm vi của sự tổn thất kết hợp.

Trước kia, lời khai một cách tổng quát, chẳng hạn như hai người phối ngẫu có quan hệ tính dục ít đi hay sự thương hại đã khiến cho người phối ngẫu nạn nhân ít có hứng thú trong quan hệ tính dục, thường được nhận làm chứng cứ cho sự tổn thất kết hợp. Trái lại, ngày nay những chứng từ chi tiết hơn về sinh hoạt tính dục của cặp vợ chồng mới được chấp nhận coi như là chứng cứ.

### **B.      *Tổn Thất An Lạc và Giao Tế***

Trong khía cạnh tổn thất kết hợp phi tính dục (non-sexual aspect of loss of consortium) quan trọng nhất là cảm tình, an lạc, an ủi, giao tình, nâng đỡ tinh thần của người phối ngẫu mà người phối ngẫu nạn nhân đem lại trước khi bị thương hại hay chết.

Thí dụ trong vụ án *Brandao v. WalMart Stores* (đã dẫn trên), các chứng từ cho thấy gia đình Brandao là một gia đình thân thiết yêu đương. Ông Timothy Brandao (Tim) khai rằng mỗi khi đi làm về, trên đường người thứ nhất ông gọi là bà Theresa Ann Glorioso Brandao (Terri) và nói cho bà hay ông rất thương yêu và nhớ nhung bà. Trước khi xảy ra tai nạn, ông bà bao giờ cũng trò chuyện tự do cởi mở với nhau. Sau khi xảy ra tai nạn, họ khó có thể nói năng với nhau.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn, Tim nói rằng ông đã học coi sóc mọi chuyện từng ngày một và chỉ có thể hy vọng vợ ông mỗi ngày thức dậy thì đầu óc minh mẫn hơn và khả năng thể xác mỗi ngày làm được nhiều việc hơn. Trước khi xảy ra tai nạn, Terri đã làm nhiều việc cho gia đình cũng như cho nghề nghiệp của Tim mà ông chưa hề bao giờ phải nghĩ tới cả. Tuy nhiên, sau khi Terri bị thương hại, Tim phải lo lắng đủ mọi điều, như là sửa soạn báo cáo về các chi tiêu cũng như sắp xếp giấy tờ khai thuế lợi tức, v.v.

Trước khi xảy ra tai nạn, mỗi khi Tim ở nhà, gia đình lúc nào cũng đi nhà thờ với nhau. Sau tai nạn, họ không thể đi nhà thờ với Terri vì bà không còn sức lực nào để đi cả.

Trước khi có tai nạn, Terri không bao giờ có một ngày không tốt lành khiến bà không thể nào sinh hoạt chung với gia đình. Còn sau khi mắc nạn, Terri có lúc vui vẻ, có lúc cáu giận, những ngày bà cáu giận này bà không thể làm gì cho ông được như trước. Cũng vì những thương hại của bà, các quan hệ giao tế với các bạn bè thân mật bị tổn hại, khiến cho tình bạn của họ càng ngày càng trở nên gượng gạo, miễn cưỡng, không còn phóng khoáng như trước. Trước khi bị tai nạn, Terri thích vui chơi, thân thiện với bạn bè và thực tiễn; sau đó, bà không còn biết gia đình phải cùng nhau làm những gì.

Vì tình trạng của Terri, ông bà đã phải liên tiếp từ chối đi chơi, đi nghỉ hè với bạn bè. Sau nhiều năm thảng sinh hoạt gia đình bị gián đoạn như vậy, Tim trở nên bức bối, tức giận, và bất bình vì Terri không thể nào chịu đựng được những nhu cầu giản dị của việc xã giao bình thường.

Dù sao thì theo lời khai của Tim, ông và vợ đã gần gũi với nhau hơn và tình yêu của ông đối với bà cũng mạnh hơn.

Những thương hại Terri chịu đựng có tính cách trường kỳ, những thay đổi cuộc sống mà gia đình Brandao phải thích ứng cũng vì vậy trở nên trường kỳ, vĩnh viễn. *Brandao v. WalMart Stores, Inc., đã dẫn trên, tr. 1045-46.*

Đây là một chứng cứ điển hình của khía cạnh quan hệ vợ chồng trong vụ tổn thất kết hợp: cái gì đã làm cho cuộc hôn nhân bền vững, vợ chồng sinh hoạt chung với nhau như thế nào, họ hưởng dụng nhau cũng như là nương tựa nhau như thế nào.

Ngoài ra, có tòa án đặc biệt phán rằng tổn thất kết hợp có thể bao gồm cả thương hại tinh thần (psychic injury) và cũng có thể do thương hại tinh thần gây nên. Thí dụ: *Gayer v. Bath Iron Works* (đã dẫn trên); *Roche v. Egan, 433 A.2d 757, 759 (Me.1981)*. Do đó các khía cạnh tâm lý của tổn thất kết hợp và giao tế cũng khá quan trọng. Trong vụ *Poirier v. United States*, nguyên cáo đã được bồi thường tổn hại kết hợp vì đã chứng minh được rằng vì chồng bà bị thương hại mà bà đã phải chịu nhiều áp lực khẩn trương quá sức. *Poirier v. United States (đã dẫn trên), tr. 32 (1990)*.

**C.           Tổn           Thất           về           Kinh           Tế**

Trong vụ kiện tổn thất kết hợp vì một người phối ngẫu bị thương hại nhân thân, những tổn thất về thể xác và tinh thần dễ được bồi thường hơn là những tổn thất về kinh tế là những thứ dễ bị tranh nghị. Thông thường thì khi người vợ bị thương hại, người chồng có thể được bồi thường vì mất đi công việc nội trợ vẫn do người vợ làm. Thí dụ *Kelley v. Thibodeau*, 120 Me. 402, 115 A. 162, 163 (1921).

Về những dịch vụ trong gia đình mà một người vợ làm cho người chồng hay cho gia đình, có thể kể theo các tài liệu của Bộ Vận tải và Bộ Lao động Hoa-kỳ, là như sau: coi trẻ (babysitting), quét tước lau chùi nhà cửa (janitorial), giữ sổ sách giấy tờ (bookkeeping), kế toán (accounting), săn sóc người bệnh (nursing), thổi nấu (cooking) và nhiều dịch vụ khác nữa. Trong thực tế, những dịch vụ này luôn luôn được nêu ra trong các vụ kiện. Hơn nữa, nếu nạn nhân là người vợ thì tổn thất dịch vụ bao gồm cả sự hữu dụng tổng quát và các dịch vụ nội trợ, như là thổi nấu, giặt giũ (cleaning), cần cù (industry), và tằn tiệm (frugality).

Tuy nhiên, sự tổn thất về kinh tế không chắc được bồi thường. Trong vụ *Poirier v. United States* tòa án đã xét việc người vợ bị tổn thất lợi tức (loss of income) vì phải ở nhà trông nom săn sóc người chồng bị thương hại, cũng như trị giá của những dịch vụ bà phải làm trong việc trông nom săn sóc chồng, *Poirier v. United States*, đã dẫn trên, tr. 32.

Trái lại, Tòa Thượng thẩm tiểu bang Oregon trong vụ *Axen v. American Home Products Corp. ex rel. Wyeth-Ayerst Laboratories*, 974 P.2d 224, 237 (Or. App.1999) đã phán rằng các nguyên cáo đã viện dẫn một số án lệ biện hộ cho luận cứ của mình, nhưng xem xét kỹ các án lệ này lại cho thấy rằng mặc dù các tòa án trong những án lệ đó có thể đã cho người phối ngẫu không bị thương hại hưởng một vài bồi thường kinh tế, nhưng những bồi khoản đó không gồm có tổn thất về lợi tức. Tòa Thượng Thẩm cũng bác việc đòi bồi thường cho người vợ về tổn thất lợi tức vì phải về hưu non để trông nom săn sóc chồng.

Nhiều lắm thì chỉ có thể là tòa án cho người phối ngẫu đã phải nghỉ việc để trông nom săn sóc cho người phối ngẫu nạn nhân

hưởng bồi khoản hợp lý trị giá việc điều dưỡng cho người phối ngẫu nạn nhân mà thôi, hay sự mất đi sự giúp đỡ vật chất của người phối ngẫu nạn nhân trong việc điều hành và duy trì gia đình (physical assistance in the operation and maintenance of the home).

Cũng cần phải nói là phán quyết *Maxworthy v. Horn Electric Service, Inc.*, 452 F.2d 1141 (4<sup>th</sup> Cir. 1972) đã thêm một yếu tố nữa là sự thương hại gây ra cho người vợ khiến cho hôn nhân giữa người vợ và người chồng gặp nhiều khó khăn mà kết quả là 2 người phải sống ly thân.

Tóm lại, trong nhiều trường hợp các thương hại mà người vợ có thể kiện đòi bồi thường bao gồm cả sự mất khả năng làm các dịch vụ trong nhà cũng như là mất khả năng kiếm tiền ở bên ngoài. Trái lại, người chồng không còn quyền đòi bồi thường vì mất đi công việc nội trợ hay việc kiếm tiền của người vợ bị thương hại không còn làm được nữa; nói các khác, hai yếu tố này không còn là tố nhân để đòi bồi thường tổn thất kết hợp. Sở dĩ người chồng không còn quyền đòi bồi thường vì hai yếu tố này thuộc về quyền của chính người vợ. Hơn nữa, thân phận mới của người vợ theo **Luật Tài Sản của Phụ Nữ Có Chồng** thường được coi là hàm ý ít nhất là người vợ có một vài quyền kết hợp và có quyền khởi tố. Còn những yếu tố khác, như là giao tế, giao tình, trợ lý, và tiếp thụ quan hệ tính dục của người vợ vẫn được duy trì.

Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn mà người vợ gặp phải khi đòi người đệ tam phải bồi thường vì những hành vi làm thương hại người chồng mà không rõ ràng trực tiếp xâm phạm tới quan hệ vợ chồng, thí dụ sự quá thất của người đệ tam làm thương hại đến người chồng khiến người vợ bị mất đi sự giao tế và an lạc tính dục (sexual comfort). Sự khó khăn này xét cho cùng có lẽ là bởi vì nhiều tòa án còn lưỡng lự không muốn chấp nhận các luật lệ giải phóng phụ nữ, coi như là dẫn nhập một tiền đề rộng rãi tổng quát, đòi hỏi những quyết định mới.

#### IV. Khi Nào Tổn Thất Kết Hợp Được Tài Quyết?

Thông thường, việc đòi bồi thường tổn thất kết hợp chỉ được tòa án tài quyết nếu nạn nhân chết hay bị thương hại tàn phế trầm trọng kéo dài năm tháng vô tận, như là: tê liệt (paralysis), bị cắt đi

mất chân tay (amputation), không thể nín đại tiểu tiện (incontinence), không thể bước đi được (inability to walk), mất chức năng tính dục (loss of sexual function), v.v.

Sự tổn thất kết hợp xảy ra khi một người phối ngẫu vì bị thương hại hay khổ não tinh thần do hành vi hữu ý hay quá thất của một người đệ tam gây ra, khiến cho không còn khả năng có những quan hệ vợ chồng bình thường, hay, nói một cách khác, không thể làm những hành vi quan hệ tính dục, với người phối ngẫu kia trong một thời gian rất dài hay vĩnh viễn, hoặc mất đi khả năng có con. Những thương hại này được coi là những thương hại hữu thể (tangible injuries) với trình độ gia tăng, kết quả của, thí dụ, những hành vi liệu pháp bất đáng (medical malpractice), ẩu đả thương hại nhân thân (assault and battery), quá thất (negligence), bán ma túy gây nghiện ngập (sale of addictive drugs), cầm giữ người một cách phi pháp (false imprisonment), tử vong bất đáng (wrongful death), v.v. Người phối ngẫu của nạn nhân được coi là đã phải chịu những thiệt hại xác thực vì sự thương hại gây ra cho nạn nhân.

Tổn thất kết hợp có tính cách chủ quan khó tránh được và rất ít, nếu không thể nói được là không có, bằng chứng cụ thể có thể định số lượng được (quantifiable). Tuy nhiên, nguyên cáo không cần phải dẫn chứng cứ của từng yếu tố một để đòi bồi thường tổn thất kết hợp.

Nguyên nhân tố tụng tổn thất kết hợp do thương hại gây ra cho một người phối ngẫu là một tố nhân cách biệt, đơn độc, thuộc về người phối ngẫu kia và mặc dù nó có tính cách diễn sinh (derivative), với nghĩa là do thương hại gây cho người phối ngẫu nạn nhân mà ra, một thương hại trực tiếp cho người phối ngẫu đã mất mát sự kết hợp với người phối ngẫu nạn nhân. *Peeples v. Sargent*, 77 Wis. 2d 612, 253 N.W. 2d 459, 471 (1977).

## V. Các Điều Kiện

### A. Thương Hại Thể Xác

Để có thể đòi bồi thường tổn thất kết hợp, hầu hết các tòa án đòi hỏi nguyên cáo phải đưa ra được chứng cứ là một đệ tam nhân

do hữu ý hay quá thất đã làm hại người phối ngẫu của nguyên cáo và tạo nên thương hại thể xác. *Johnson v. May*, 585 N.E. 2d 224 (Ill. App. Ct. 1992); *Groat v. Town of Glenville*, 418 N.Y.S.2d 842 (N.Y. Sup. Ct. 1979).

Tuy nhiên, một vài tòa án đã cho phép đòi bồi thường tổn thất kết hợp mặc dù không có thương hại thể xác.

*Molien v. Kaiser Found. Hosps.*, 606 P.2d 813 (Cal. 1980): người chồng có quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp căn cứ vào sự quá thất của bệnh viện đã chẩn lầm bệnh dương mai nơi người vợ khiến tạo nên khổ não tình cảm (emotional distress) cho người chồng.

*Habelow v. Travelers Ins. Co.*, 389 So.2d 218 (Fla. Dist. Ct. App. 1980): người vợ có thể áp dụng tố quyền tổn thất kết hợp căn cứ vào mưu đồ ác ý (malicious intent) gây nên thống khổ tinh thần (mental anguish) vì những lời nhục mạ và hành vi hiếp đáp nhằm vào chồng mình.

Ngoài ra, trong vài trường hợp, tòa án còn cho người phối ngẫu của nạn nhân được hưởng thêm bồi khoản trừng tội (punitive damages) khi hành vi của bị cáo cố ý hay có ác ý. *Butcher v. Robertshaw Controls Co.*, 550 F. Supp. 692 (D. Md. 1981).

Tuy nhiên, trong vụ *Hammond v. North American Asbestos Corp.*, 435 N.E.2d 540 (Ill. App. Ct. 1982), phê chuẩn 454 N.E.2d 210 (Ill. 1983) tòa thượng thẩm tiểu bang Illinois phán rằng vì việc cho phép hưởng bồi khoản trừng tội do tổn thất kết hợp có liên quan tới những nguyên nhân chính sách quan trọng (important policy considerations) nên cần phải do Tối Cao Pháp Viện quyết định.

### **B. Tử Vong Bất Đáng**

Về trường hợp tử vong bất đáng, có tòa án chấp thuận có tòa án không chấp nhận tổn thất kết hợp.

Án lệ *Mullen v. Pasada del Sol Health Care*, 819 P.2d 985 (Ariz. 1991) qui định các điểm về thương hại theo pháp qui tử vong bất đáng được phép đòi là mất tình thương yêu, cảm tình, giao tình, kết hợp, thống khổ đau đớn cá nhân.



Tòa *Elliot v. Willis*, 447 N.E.2d 1062 (Ill. App. Ct. 1983) cho phép đòi bồi thường tổn thất kết hợp trong tố tụng tử vong bất đáng.

Mặt khác, tòa *Liff v. Schildkrout*, 404 N.E.2d 1288 (N.Y. 1980) cho phép đòi bồi thường tổn thất kết hợp trước khi nạn nhân chết, nhưng sau khi chết thì không cho phép.

Theo phán quyết *In re Estate of Feld*, 582 N.Y.S.2d 922 (N.Y. Surr. Ct. 1992) thì tiểu bang New York không cho đòi bồi thường vì bị mất sự giao tế của người phối ngẫu trong các tố tụng tử vong bất đáng.

Ngoài ra, trong vụ *Mease v. Commonwealth*, 603 A.2d 679 (Pa. Commw. Ct. 1992), tòa phán rằng người vợ góa của một người bàng quan bị trúng đạn lạc chết không có tư cách đòi bồi khoản cách biệt vì tổn thất kết hợp trong tố tụng tử vong bất đáng.

### **C. Tư Cách của Người Khởi Tố**

#### **1. Vợ Chồng Có Hôn Thú và Hôn Thú Vẫn Còn Hiệu Lực**

Trong các tiểu bang thừa nhận tố quyền tổn thất kết hợp, muốn khởi tố đòi bồi thường tổn thất kết hợp, người khởi tố phải dẫn chứng mình và nạn nhân đã kết hôn với nhau và hôn thú vẫn còn hiệu lực.

Theo phán quyết *Johnson v. May* (đã dẫn trên) nguyên cáo phải có hôn thú với người phối ngẫu bị thương hại và chứng minh được những tổn hại.

Theo luật của tiểu bang New York, kết hợp biểu thị lợi ích của mỗi người phối ngẫu trong việc liên tục quan hệ vợ chồng như hiện hữu từ lúc đầu cuộc hôn nhân. Hơn nữa, ở New York, một cá nhân không thể đòi bồi thường tổn thất kết hợp nếu hành động gây ra sự thương hại xảy ra trước khi lập hôn thú.

Ở tiểu bang California, hôn thú hữu hiệu là điều kiện tiên quyết cho mọi sự đòi bồi thường tổn thất kết hợp. Trong vụ kiện *Elden v. Sheldon*, 46 Cal. 3d 267 (1988), 758 P.2d 582, 250 Cal Rptr. 254, TCPV California phán rằng quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp không áp dụng cho những cặp đã giao ước nhưng không kết hôn với

nhau, bất kể mức độ giao ước. (Phán quyết này đã bị chỉ trích kịch liệt.)

Như vậy, nếu cặp phối ngẫu đã ly dị nhau trước khi khởi tố thì không chắc sẽ được bồi thường tổn thất.

Mặt khác, hầu hết các tòa án không cho phép đòi bồi thường thương hại xảy ra trước khi hai người kết hôn với nhau. Thí dụ:

*Clinquennoi v. Michaels Group*, 577 N.Y.S.2d 550 (N.Y. App. Div. 1991): người vợ không có tổ nhân diễn sinh (derivative cause of action) đối với những thương hại nhân thân mà người chồng đã chịu trước khi hai người kết hôn với nhau.

*Anderson v. Eli Lilly & Co.*, 588 N.E.2d 66 (N.Y. 1991): người chồng không được đòi bồi thường tổn thất kết hợp vì người vợ mắc phải Diethylstilbestrol<sup>(1)</sup> và bị thương hại trước khi hai người kết hôn với nhau.

Ngay cả nguyên nhân sự chưa kết hôn là do một thương hại gây cho một đương sự khiến hôn lễ bị trì hoãn cũng không được tòa án thừa nhận. *Miller v. Davis*, 433 N.Y.S.2d 974 (N.Y. Sup. Ct. 1980).

Nhiều tòa còn từ chối không cho bồi thường tổn thất kết hợp nếu thương hại xảy ra khi hai đương sự đính hôn, nhưng khởi tố sau khi hai người kết hôn với nhau. *Schroeder v. Boeing Commercial Airplane Co.*, 712 F. Supp. 39 (D.N.J. 1989).

Tuy nhiên, cũng có một vài phán quyết thừa nhận quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp của những cặp đã đính hôn với nhau, nhưng chưa làm hôn lễ. *Sutherland v. Auch Inter-Borough Transit Co.*, 366 F. Supp. 127 (E.D. Pa. 1973): chồng được phép đòi bồi thường tổn thất kết hợp đã kết hôn với người vợ sau khi vợ bị tai nạn thương hại.

Ngoài ra, có ít nhất là 1 tòa án đã bác gia tăng bồi khoản tổn thất kết hợp khi sự thương hại của một người phối ngẫu là nguyên nhân đưa đến sự ly hôn giữa hai người phối ngẫu. *Prill v. Hampton*, 154 Wis.2d 667, 453 N. W.2d 909 (Wis. App. 1990).

## 2. Trường Hợp Sống Chung Không Hôn Thú

Mặt khác, mặc dù trong thực tế số người sống chung không hôn thú (thường được gọi là hôn thú phổ thông pháp, common-law marriage) đã gia tăng rất nhiều và rất nhanh, nhưng cho tới nay các tòa án ở Hoa-kỳ vẫn tiếp tục từ chối không cho những người sống chung không hôn thú được hưởng quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp. Thí dụ: *Sawyer v. Bailey* (đã dẫn trên); *Laws v. Griep*, 332 N.W.2d 339 (Iowa 1983); *Elden v. Sheldon* (đã dẫn trên); *Medley v. Strong*, 200 Ill. App.3d 488, 146 Ill. Dec. 281, 558 N.E.2d 244 (Ill. Ct. App. 1990).

Trong vụ *Feliciano v. Rosemar Silver Co.*, 401 Mass. 141, 514 N.E.2d 1095, 1097 (1987) Marcial và Dolores Feliciano sống chung với nhau khoảng 20 năm “*như là vợ chồng kết hôn trên thực tế*” (as a de facto married couple), Dolores mang họ của Marcial, công bố cho mọi người biết hai người là vợ chồng, có trương mục tiết kiệm chung, khai thuế lợi tức chung, mua nhà đứng tên chung, và “*nuơng cấy nhau về giao tình, an lạc, thương yêu và hướng dẫn nhau, và duy trì một quan hệ tính dục với nhau, chứ không với những người khác.*”

Tuy nhiên TCPV tiểu bang Massachusetts đã phán rằng:

“*Hôn nhân không phải chỉ là một khế ước giữa các đương sự. Nó là nền tảng của gia đình. Nó là một định chế xã hội quan trọng cao nhất. Quốc hiệp<sup>(2)</sup> hết sức quan tâm đến việc giữ cho sự hoàn chỉnh của hôn nhân khỏi bị lâm vào hiểm cảnh. Sự thừa nhận của bản Tòa đối với quyền được bồi thường tổn thất kết hợp của một người phối ngẫu xúc tiến giá trị này. Trái lại, giá trị đó có thể bị bại hoại nếu bản Tòa thừa nhận quyền bồi thường tổn thất kết hợp của một người không chịu chấp nhận những trách nhiệm tương quan của hôn nhân. Việc này bản Tòa không muốn làm.*

“*... Việc phân biệt giữa quan hệ hôn nhân và vô số các quan hệ có thể có giữa những người chỉ sống chung với nhau nhằm mục đích hạn chế sự bảo vệ các quyền lợi và giá trị có thể xác định một cách hợp lý được. Việc đòi hỏi các người sống chung với nhau phải có một quan hệ ổn định và có ý nghĩa để có tư cách đòi bồi thường tổn thất kết hợp, một tiêu chuẩn được dựa vào phán quyết *Butcher v. Superior Court*, 139 Cal. App.3d 58, 70 (1983) là một tiêu chuẩn mơ hồ và bất định.*”

Ngoài ra, TCPV cũng đưa ra nhận xét rằng không tòa án chung thẩm tiểu bang nào khác đã đồng ý cho các người sống chung không hôn thú được quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp.

*Curry v. Caterpillar Tractor Co., 577 F. Supp. 991 (E.D. Pa. 1984)*: cặp nam nữ sống chung không hôn thú với nhau được 15 năm và đã có 3 con, nhưng người đàn bà không được tòa cho phép đòi bồi thường tổn thất kết hợp đối với người đàn ông bị thương hại.

Tuy nhiên, cũng có một vài phán quyết thừa nhận quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp của những cặp vợ chồng sống chung không hôn thú. Theo phán quyết *Dunphy v. Gregor, 136 N.J. 99, 642 A.2d 372 (1994)*, người sống chung không hôn thú có thể đòi bồi thường tổn thất kết hợp như một người bàng quan vì sự quá thất của bị cáo đã gây ra thống khổ tinh thần cho mình.

## VI. Tiền Bồi Thường

Tiền bồi thường tổn thất kết hợp được coi là tiền bồi thường phi kinh tế (non-economic damages), nghĩa là nó không có quan hệ mật thiết với một sự thiệt hại tiền bạc chính xác (precise monetary loss) và không có giá trị hiện kim khách quan (objective cash value). Vì vậy, ngạch số bồi khoản cho tổn thất kết hợp thường hoàn toàn do vị thẩm phán thụ lý hay bồi thẩm đoàn quyết định.

Thông thường thì tiền bồi thường tổn thất kết hợp được chấp thuận cho những vụ trong đó nạn nhân bị chết hay bị thương hại trầm trọng.

Tiền bồi thường thương hại tổn thất kết hợp thường phản ảnh trị giá bồi khoản trả cho nạn nhân của hành vi xâm quyền dân sự. Đôi khi bồi khoản rất phong phú.

Dưới đây là một số vụ kiện tiền bồi thường tổn thất kết hợp rất cao.

1.- *Uniroyal Goodrich Tire Co. v. Martinez, 928 S.W.2d 66 (Tex. App. 1995)*: bồi khoản \$ 500,000 cho người phối ngẫu bị tổn thất kết hợp và hai người con mỗi người được bồi khoản \$ 1 triệu.

2.- *Villaseca v. City of New York*, 48 A.D.3d 218, 852 N.Y.S.2d 64 (2008): người chồng được bồi thường \$ 8.000.000 vì đã bị mù mắt sau 9 lần giải phẫu và người vợ được bồi thường \$ 1.800.000 vì tổn thất kết hợp. Sau khi bị cáo kháng tố, bồi khoản cho người chồng vẫn được giữ nguyên, còn bồi khoản cho người vợ đã bị giảm xuống còn \$750.000 (\$250.000 cho tổn thất quá khứ và \$500.000 cho tổn thất tương lai) vì tòa nhận thấy người vợ vẫn đảm nhận hoàn toàn trách nhiệm công việc nội trợ, thổi nấu và giúp chồng di chuyển hàng ngày.

3.- *Bissell v. Town of Amherst*, 56 A.D.3d 1144, 867 N.Y.S.2d 582 (2008): người chồng bị ngã gãy xương sống trong lúc đang làm việc đến bị hoàn toàn tê liệt, không thể tự kìm chế được đại tiểu tiện và không thể giao hợp tính dục, nên người vợ phải phục dịch mọi công việc vệ sinh của chồng; do đó, người vợ được tòa dưới cho hưởng bồi khoản \$ 3 triệu (\$ 1triệu cho tổn thất quá khứ và \$ 2 triệu cho tổn thất tương lai). Sau tòa thượng thẩm giảm bồi khoản đó xuống còn \$1 triệu (\$250.000 cho tổn thất quá khứ, \$750.000 cho tổn thất tương lai).

4.- *Hopper v. Regional Scaffolding & Hoisting Co., Inc.* 21 A.D.3d 262, 800 N.Y.S.2d 3 (2005): người chồng bị thương hại xương sống vì thang máy đang kéo lên đột nhiên rơi, phải giải phẫu và các mạch máu bị vỡ mà thành tê liệt, lúc nào cũng đau đớn trong người, không thể ngồi lâu và luôn luôn mất tiểu tiện, bệnh triệu rất xấu; vì thế người vợ phải trông nom săn sóc ông. Tòa cho người chồng được bồi khoản \$ 1.800.000 và cho người vợ \$ 1.500.000 (\$ 300.000 cho tổn thất quá khứ và \$ 1.200.000 cho tổn thất tương lai). Tòa thượng thẩm giữ nguyên bồi khoản thương hại của người chồng, nhưng giảm bồi khoản tổn thất cho người vợ xuống còn \$ 800.000 (\$ 200.000 cho tổn thất quá khứ và \$ 600.000 cho tổn thất tương lai).

5.- *Courtney v. Port Authority of New York*, 45 A.D.3d 801 (2007), 846 N.Y.S.2d 332: người chồng được bồi thường \$ 1.050.000 do thương hại mà chịu tật chướng ở cẳng chân (lower leg compartment syndrome), bàn chân bị rũ xuống (foot drop) và phải chịu nhiều lần giải phẫu, còn người vợ được bồi thường tổn thất kết hợp \$100.000.

6.- *Vertsberger v. City of New York*, 34 A.D.3d 453, 824 N.Y.S. 2d 346 (2006): người chồng bị thương hại khuỷu tay bị vỡ vụn được bồi

thường thương hại \$ 1.400.000, còn người vợ được bồi thường tổn thất kết hợp \$ 85.000.

Tuy nhiên, bồi khoản tổn thất kết hợp không phải lúc nào cũng cao. Có một số vụ kiện tòa chỉ cho một ít bồi khoản hay không cho bồi khoản nào cả.

1.- *Orlikowski v. Cornerstone Community Federal Credit Union*, 55 A.D.3d 1245 (2008), 865 N.Y.S.2d 429: người chồng được bồi thường \$200.000 tiền giải phẫu và dung hợp xương sống, còn người vợ được \$ 15.000 bồi khoản tổn thất kết hợp.

2.- Trong vụ *Barnaby v. Gold Construction Corp.* 20 Misc. 3d 128 (A), 2008 WL 2714636 (N.Y.Sup. App., 2008): người chồng là một công nhân, ngã trong lúc làm việc, xương mắt cá chân bị nứt rạn và xương bánh chè đầu gối bị vỡ. Tòa thụ lý cho nạn nhân được bồi thường thương hại có \$ 50.000, còn không cho người vợ chút gì, mặc dù người chồng không đi làm được, còn người vợ phải chăm nom săn sóc chồng không làm việc nội trợ được.

Mặt khác, một vài tiểu bang qui định rằng việc một người phối ngẫu đòi bồi thường tổn thất kết hợp phải được nhập chung với việc đòi bồi thường thương hại của nạn nhân chính để tránh việc hai lần đòi bồi thường trong cùng một tổ tụng trách nhiệm dân sự và cho phép bị cáo đưa ra các kháng biện đối với nạn nhân cũng như đối với người phối ngẫu của nạn nhân. *Nicholson v. Chatham Mem'l Hosp.*, 266 S.E.2d 818 (N.C. 1980).

*Sharpenter v. Lynch*, 599 N.E.2d 464 (Ill. App. Ct. 1992): việc đòi bồi thường tổn thất kết hợp phát sinh đồng thời với lúc người chồng bị thương hại theo qui tắc biến cố đột nhiên và gây thương hại.

## **VII.- Tổ Quyền Tổn Thất Kết Hợp của Con Cái**

Ngoài trường hợp vợ chồng ra, con cái có quyền kiện người đệ tam đã gây ra thương hại trầm trọng hay tử vong bất đáng cho cha, mẹ đòi bồi thường tổn thất kết hợp hay không?

### **A.- Tổ Quyền của Người Con Vị Thành Niên**

Luật lệ các tiểu bang vẫn còn lưỡng lự nhiều đối với tố quyền của người con đòi bồi thường tổn thất kết hợp.

### 1.- *Không Thừa Nhận*

**Restatement (Second) of Torts** của Viện Luật Pháp Hoa-kỳ (American Law Institute) không thừa nhận quyền của con cái đòi bồi thường tổn thất kết hợp. Điều 707A (1977) nói rằng:

*“Người vì lý do hành vi xâm quyền dân sự của mình phải chịu trách nhiệm đối với một người cha, mẹ vì bệnh tật hay thương hại thể xác khác không phải chịu trách nhiệm đối với người con vị thành niên đã đưa đến tổn thất cấp dưỡng và săn sóc của cha, mẹ.”*

Còn về phần các tiểu bang thì cho tới nay vẫn còn có 24 tiểu bang (Arkansas, California, Colorado, Connecticut, Georgia, Hawaii, Idaho, Illinois, Kansas, Louisiana, Maine, Minnesota, Missouri, Montana, Nebraska, Nevada, New Jersey, New York, North Carolina, North Dakota, Ohio, Oregon, Pennsylvania, Tennessee) và Đặc khu Columbia không thừa nhận cho người con quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp đối với sự thương hại xảy ra cho cha hay mẹ (để tránh nhắc đi nhắc lại, từ đây trở đi chúng tôi gọi vắn tắt là “*cha, mẹ*”).

Trong vụ *DeLoach v. Companhia de Navegacao Lloyd Brasileiro*, 782 F.2d 438 (3d. Circ. 1986) Tòa Thượng thẩm Lưu động Khu 3 đã từ chối tố quyền của người con vì không thấy qui định trong luật hàng hải hay phổ thông pháp.

Cũng vậy, trong vụ *Murray v. Anthony J. Bertucci Constr. Co.*, 745 F. Supp. 373 (E.D. La. 1990) tòa phán rằng tố quyền của người con đòi bồi thường vì mất sự kết hợp của cha, mẹ không có trong luật hàng hải tổng quát.

Ngoài ra, trong án lệ *Mahoney v. Lensink*, 17 Conn. App. 130, 141 (1988), Tòa Thượng thẩm tiểu bang Connecticut phán rằng tố quyền kết hợp xuất phát từ hôn ước dân sự (civil contract of marriage) và vì vậy không khai triển tới quan hệ phụ mẫu tử. Hơn nữa tòa còn cho biết là chưa có một tố tụng nào tại tòa thượng thẩm đã trực tiếp xét vấn đề có hay không có tố nhân tổn thất kết hợp con

cái (chú thích 7). Ngoài ra, tòa còn viện dẫn án lệ *Foran v. Carangelo*, 153 Conn. 356, 363 (1966) trong đó TCPV tiểu bang Connecticut nói, trong phán từ phi chủ văn, rằng con cái không được bồi thường cho tổn thất kết hợp sau khi cha, mẹ chết (post-mortem loss of consortium).

Mặt khác, trong vụ *Wapner v. Somers*, 428 Pa. Super. 187, 630 A.2d 885 (1993), tòa phán rằng việc từ chối việc đòi bồi thường tổn thất của con cái không vi phạm qui tắc bảo hộ bình đẳng (equal protection).

Đáng chú ý nhất là án lệ *Gaver v. Harrant*, 316 Md. 17, 557 A.2d 210 (1989), trong đó ngoài việc viện dẫn 23 án lệ của nhiều tiểu bang đã từ chối sự đòi bồi thường của con cái ra, mà tòa cho là “đại đa số”, tòa đã cho biết những lý do khiến tòa cũng từ chối việc đòi bồi thường của con cái:

a.- gánh nặng tổ tụng phức hợp (burden of multiple legal actions) phát xuất từ một hành vi xâm quyền dân sự đơn nhất (a single tortious act);

b.- có thể xảy ra việc bồi thường tới hai lần;

c.- tính cách không chắc chắn và xa vời của bồi khoản (the uncertainty and remoteness of damages) mà tòa cho là sẽ trở thành một yếu tố quan trọng hơn khi những bồi khoản đó dùng để đền bù cho một nạn nhân xâm quyền dân sự thứ yếu (secondary tort victim), nghĩa là bồi thường cho sự thương hại cho người không phải là nguyên cáo và cũng có tính cách vô hình, chứ không phải là tổn thất thể chất hay tổn thất tài sản;

d.- tiền bồi thường không thực sự đền bù sự tổn thất của người con;

e.- tổ nhân của người con sẽ dẫn đến những tổ tụng tương tự của anh chị em, ông bà, và những người thay thế cha mẹ (parent-substitutes);

f.- tổ nhân của người con có khả năng khai triển rộng lớn trách nhiệm của người gây thương hại cho cha, mẹ;



g.- áp đặt thêm tổn phí cho xã hội;

h.- nhiều tòa án đã chỉ trích sự suy loại việc bồi thường tổn thất kết hợp của con cái với việc bồi thường tổn thất kết hợp của vợ chồng, bởi vì có những khác biệt đáng kể giữa quan hệ phụ thê và quan hệ phụ mẫu tử;

i.- các tòa án bác tố nhân tổn thất giao tế và cảm tình đã nhận thức rằng tố tụng tử vong bất đáng là do pháp qui đặt ra, cho nên việc tạo ra tố nhân mới này phải để cho quốc hội quyết định;

j.- sự bồi thường giao tế trong vụ tử vong bất đáng thường được chấp thuận vì nguyên tắc “*tổn thất tiền bạc*” (pecuniary loss), nếu áp dụng chặt chẽ sẽ chẳng đưa đến một sự bồi thường nào nếu nạn nhân là một kẻ vô sản xuất (unproductive member) trong xã hội, vì quá già hay quá trẻ hoặc tàn tật.

## 2.- Thừa Nhận

Tuy nhiên có một số ít tiểu bang đã tuyên bố rằng con cái cũng có quyền đòi bồi thường tổn thất giống như người phối ngẫu, và số tiểu bang này càng ngày càng tăng thêm. Các tiểu bang này thừa nhận là con cái cũng bị mất đi sự nâng đỡ cảm tình, giao tình, yêu thương và các lợi ích tình cảm khác giống như một người nam hay nữ trưởng thành có hôn thú đã phải chịu đựng khi người phối ngẫu của mình bị thương hại trầm trọng hay tử vong bất đáng, bởi vì người con đang ở tuổi khôn lớn hết sức cần đến sự hướng dẫn của cha mẹ. Các tiểu bang này nhận thấy rằng việc cho phép người con đòi bồi thường tổn thất kết hợp là một tiến hóa hợp lý của quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp trong phổ thông pháp, bởi vì xã hội hiện đại đã thay đổi rất nhiều đối với các quyền của con cái trong nhiều địa hạt pháp luật khác.

Michigan là tiểu bang đầu tiên đã thừa nhận quyền của con cái đòi bồi thường tổn thất kết hợp. *Berger v. Weber*, 82 Mich. App. 199, 267 N.W.2d 124 (1978), xác nhận, 411 Mich. 1, 303 N.W.2d 424 (1981). Tám tiểu bang khác (Alaska, Arizona, Florida, Indiana, Massachusetts, Vermont, Washington, Wisconsin) cũng đã chấp nhận tố nhân theo phổ thông pháp. Đây là chưa kể trong vụ *Salinas v. Ft. Washington Cabin Baggage Co.*, 725 S.W.2d 701 (Tex. 1987)

TCPV tiểu bang Texas dường như mặc thị chấp nhận giá trị tố nhân của con vị thành niên.

Xin kể 2 thí dụ.

Trường hợp tiểu bang Florida. **Fla. Stat.** § 768.0415 (1999) qui định rằng:

*“Một người do quá thất gây ra thương hại vĩnh viễn đáng kể cho cha mẹ đẻ hay cha mẹ nuôi của một người phù dưỡng chưa kết hôn mà kết quả là khiến người ấy bị bắt lực hoàn toàn và vĩnh viễn sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người phù dưỡng, kể cả bồi thường vì vĩnh viễn mất những dịch vụ, an lạc, giao tình và giao tế.”*

Điều luật này được ban hành sau khi TCPV tiểu bang Florida đã có thái độ mâu thuẫn về quyền của người con đòi bồi thường tổn thất kết hợp cha mẹ trong vụ *Zorzos v. Rosen*, 467 So. 2d 305 (Fla. 1985).

Trong vụ *Zorzos*, TCPV một mặt nhận rằng tố quyền của người con đòi bồi thường tổn thất kết hợp cha mẹ đã bị các tòa dưới của tiểu bang Florida bác bỏ và dẫn các án lệ *Clark v. Suncoast Hospital, Inc.*, 338 So. 2d 1117 (Fla. 2d D.C.A. 1976); *Fayden v. Guerrero*, 420 So. 2d 656 (Fla. 3d D.C.A. 1982); *Ramirez v. Comm. Union Ins. Co.*, 369 So. 2d 360 (Fla. 3d D.C.A. 1979). Mặt khác, TCPV lại nhận rằng tòa có thể thừa nhận tố nhân này dù rằng quốc hội chưa có hành động gì. Tuy nhiên, cuối cùng thì TCPV Florida quyết định rằng *“tốt hơn là nên để việc này cho ngành lập pháp [quyết định].”* *Zorzos*, đã dẫn trên, tr. 307.

Năm 1988, Quốc hội Florida nhìn nhận sự mâu thuẫn của TCPV Florida trong phán quyết *Zorzos* nên đã ban hành điều luật F.S. §768.0415 dẫn trên.

Tuy nhiên, rất ít vụ kiện nhân danh cha, mẹ bị thương hại đã bao gồm luôn tố quyền diễn sinh của người con. *Taylor v. GMAC*, 622 So. 2d 1169 (Fla. 5th D.C.A. 1993) (sự đòi bồi thường tổn thất kết hợp cha mẹ khởi nguyên từ việc đòi bồi thường vì quá thất của cha, mẹ).

Hơn nữa, những vụ kiện có viện dẫn điều luật §768.0415 còn ít được các tòa án Florida báo cáo hơn nữa. Một trong số ít các án lệ đã viện dẫn điều luật này là án lệ *Gomez v. Avis Rent-a-Car System, Inc.*, 596 So. 2d 510, 511 (Fla. 3d D.C.A. 1992) trong đó Tòa Thượng Thẩm Địa Phương Khu 3 phán rằng điều luật §768.0415 cho con cái quyền kiện cả người có hành vi xâm quyền dân sự lẫn người sở hữu của công cụ nguy hiểm (owner of dangerous instrumentality).

Đặc biệt là sự thay đổi chính sách của tiểu bang Arizona, như được biểu đạt trong án lệ *Villareal v. State, Dep't of Transportation*, 160 Ariz. 474, 774 P.2d 213 (Sup. Ct. Ariz. 1989).

#### a.- Phán Quyết

TCPV Arizona (đã nhập 2 vụ kiện khác là *Newman v. Superior Court of the State of Arizona* và *Fuentes v. Superior Court of the State of Arizona* vào vụ này) phán rằng:

(i) Con cái có quyền kiện đòi bồi thường tổn thất kết hợp khi một người đệ tam đã gây ra thương hại trầm trọng, vĩnh viễn và làm mất năng lực (serious, permanent and disabling injury) cho cha, mẹ của người con.

(ii) Phán quyết này có hiệu lực hồi tố một phần nào và áp dụng cho: (a) các người con trong 2 vụ *Norman* và *Fuentes* mà TCPV Arizona nhập chung vào vụ *Villareal*; (b) cho các người con khác mà cha, mẹ bị thương hại đã có tổ tụng lúc TCPV đang tài quyết nhưng chưa được quyết định hay cha, mẹ bị thương hại hiện đủ tiêu chuẩn để khởi tố; và (c) cho các con mà cha, mẹ bị thương hại sau phán quyết này.

(iii) Tổ nhân tổn thất kết hợp của người con có tính cách diễn sinh và có thể nhập chung vào tổ tụng của cha, mẹ kiện người đệ tam.

#### b.- Lý Do Quyết Định của TCPV Arizona

TCPV Arizona đã nêu ra nhiều lý do tòa có phán quyết trên.

(i) Năm 1954, trong vụ *Jeune v. Del E. Vebb Constr. Co.*, 77 Ariz. 226, 269 P.2d 723 (1954), tòa đã phán rằng người vợ cũng như con vị thành niên không có tổ nhân riêng rẽ đòi bồi thường vì thương hại quá thất gây ra cho người chồng và cha. Đến năm 1972, trong vụ *City of Glendale v. Bradshaw*, 108 Ariz. 582, 584, 503 P.2d 803, 805 (1972), TCPV phán rằng “*Khi bản tòa thấy phổ thông pháp hay luật do thẩm phán làm bất công hay không theo nhịp thời đại, bản tòa không lưỡng lự thay đổi.*” Như vậy là TCPV Arizona đã phủ quyết phần của án lệ *Jeune* từ chối không cho người vợ được đòi bồi thường vì đã mất đi sự kết hợp của người chồng.

(ii) Vẫn theo TCPV Arizona, tòa thượng thẩm Arizona đã thừa nhận tổ nhân của cha, mẹ đã mất sự kết hợp của người con vị thành niên bị thương hại. *Reben v. Ely*, 146 Ariz. 309, 705 P.2d 1360 (Ct. App. 1985). Đến năm 1986, TCPV Arizona đã nói rộng phán quyết *Reben*, cho phép cha, mẹ đòi bồi thường vì mất sự kết hợp của người con đã thành niên. *Frank v. Superior Court*, 150 Ariz. 228, 722 P.2d 955 (1986). Sau đó TCPV Arizona hoàn toàn bác bỏ phán quyết *Jeune* và thừa nhận quyền của người con đòi bồi thường tổn thất kết hợp vì cha, mẹ bị thương hại.

(iii) TCPV Arizona tin tưởng con cái có quyền được hưởng quan hệ hữu lợi hỗ tương (mutually beneficial relationship) với cha mẹ. Tòa còn nhắc lại phán quyết *Frank*, trong đó tòa đã nói rằng: “*Khi tất cả mọi thành viên gia đình hưởng lợi ích kết hợp hỗ tương thì quan hệ phụ mẫu tử độc nhất vô nhị không thể phủ nhận được và là suối nguồn phát xuất của các quan hệ gia đình khác. Chính quan hệ phụ mẫu tử cần phải được bảo vệ nhất và, trên thực tế, trong quá khứ đã được các tòa án bảo vệ.*” (*Frank*, đdt., tr. 956, chú thích 3).

(iv) Hơn nữa, sự mất đi tình thương, sự săn sóc, giao tình và hướng dẫn của cha, mẹ có thể có sức xung kích sâu sắc đến sự phát triển của con cái và có ảnh hưởng lớn lao đối với phúc lợi và nhân cách của con cái suốt đời. Vì tính khí và tâm tính của mỗi cá nhân có ảnh hưởng đến xã hội, nên điều quan trọng nhất cho con cái và xã hội là phải bảo vệ quyền nhận những lợi ích do quan hệ phụ mẫu tử mang lại. Cũng vì lý do đó mà luật lệ Arizona đã thừa nhận giá trị của quan hệ phụ mẫu tử và cho phép con cái được bồi thường vì tử vong bất đáng của cha, mẹ. **Ariz. Rev.Stat.** §12-612.

(v) Trong phán quyết *Frank*, TCPV Arizona cho rằng thường thì cái chết khác với thương hại trầm trọng chỉ là ngẫu nhiên. *Frank*, đã dẫn trên, 150 Ariz. 330, 722 P.2d 957. Cả hai có thể gây ra ảnh hưởng có hại cho tính chất của kết hợp. Vì thế cho phép đòi bồi thường tổn thất kết hợp do tử vong bất đáng mà lại từ chối không cho đòi bồi thường khi tổn thất do thương hại trầm trọng gây ra thì không nhất quán chút nào. Trong án lệ *Ueland v. Reynolds Metals Co.*, 103 Wash 2d 131, 134, 691 P.2d 190, 192 (1984) TCPV tiểu bang Washington phán rằng khi cha, mẹ chết hay bị thương hại trầm trọng nhưng sống lay lắt như cỏ cây thì sự con cái mất tình thương, sự săn sóc, giao tình và hướng dẫn của cha, mẹ cũng gần như là một trong cả hai trường hợp.

(vi) Đối với lập luận cho rằng việc người con đòi bồi thường tổn thất kết hợp có thể tạo ra nguy cơ trả bồi khoản hai lần, TCPV Arizona cho rằng, giống như trường hợp bồi thường cho người vợ, việc này có thể tránh được nếu bồi thẩm đoàn được chỉ giáo cẩn thận và tài quyết chỉ định đặc biệt rõ ràng.

(vii) Còn như lập luận cho rằng thừa nhận sự đòi bồi thường của người con sẽ khai triển trách nhiệm không thể dự tri được và đặt thêm gánh nặng cho người có hành vi xâm quyền dân sự, TCPV Arizona cho rằng sự dự tri của thương hại đối với người con của nạn nhân cũng như là sự dự tri tổn thất đối với người vợ của nạn nhân; vì thế nếu đã thừa nhận tổ nhân của người vợ thì không có lý do gì không thừa nhận tổ nhân của người con. Còn như vấn đề đặt thêm gánh nặng cho người có hành vi xâm quyền dân sự thì chẳng qua cũng chỉ là những kêu ca thường thấy trong các vụ kiện xâm quyền dân sự thông thường mà thôi.

(viii) Đối với lập luận cho rằng trong trường hợp ngân quỹ dùng vào việc bồi thường cho nhiều nguyên cáo trong cùng một gia đình có giới hạn, sự thừa nhận đòi hỏi của con cái sẽ tạo ra những xung đột quyền lợi (conflicts of interest) và tranh chấp nội bộ gia đình vì tất cả các thành viên trong gia đình sẽ tìm cách tăng gia các đòi bồi thường của mình, TCPV Arizona cho rằng sự đe dọa hòa khí trong gia đình trong một vụ kiện tổn thất kết hợp cũng không có gì là khác biệt với sự đe dọa trong các vụ khác có liên quan tới nhiều người trong gia đình, như là những vụ kiện tử vong bất đáng hay những vụ kiện trong đó nhiều thành viên trong gia đình bị thương hại

thể xác do một người đệ tam gây ra. Tòa cũng dẫn hai phán quyết *Hibpshman v. Prudhoe Bay Supply, Inc.*, 734 P.2d 991 (Alaska 1987) và *Hay v. Medical Center Hospital of Vermont*, 145 Vt. 533, 496 A.2d 939 (1985) đã bác lập luận này.

(ix) Đối với lập luận cho rằng tòa án nên hạn chế quyền tài quyết của mình và để cho quốc hội qui định về tố quyền tổn thất kết hợp của con cái, TCPV Arizona đã nhắc đến án lệ *Reben v. Ely* (đã dẫn trên) để bác lập luận này và phán rằng việc khai triển thỉnh cầu trong các tố tụng về hành vi xâm quyền dân sự nằm ở trong lãnh vực tư pháp, chứ không phải là lãnh vực lập pháp.

(x) Sau hết, đối với lập luận cho rằng thừa nhận quyền của con cái sẽ gây ra sự gia tăng vô hạn đòi bồi thường và tòa án khó mà có thể quyết định ai là nguyên cáo chính xác, TCPV Arizona cho rằng theo các tòa án đã xét những vụ kiện tương tự, nguyên cáo chính xác là người con có cha, mẹ bị hại. Hơn nữa, tòa còn cho rằng cha mẹ là gồm có cha mẹ ruột và cha mẹ nuôi. Còn các thương hại gây cho ông bà, anh chị em, những người thân thích khác hay bạn bè không phải là thương hại gây cho cha, mẹ.

### 3.- Tính Cách Quan Trọng Quyền của Con Cái

Trong vụ *Berger v. Weber*, 411 Mich. 1, 303 N.W.2d 424, 427 (1981), tòa thượng thẩm tiểu bang Michigan đã phán rằng: “*Sự quan trọng của con cái đối với xã hội chúng ta có giá trị hơn lời nói đầu môi. Tin tưởng rằng chúng ta đã quá lâu đối xử con cái như là công dân hạng nhì hay một loại phi nhân, bản Tòa thấy bắt buộc phải loại bỏ tính vô tư cách [của con vị thành niên] mà chúng ta đã đặt ra.*”

Mặt khác TCPV Hoa-kỳ đã thừa nhận các quyền theo thủ tục chính đáng (due process right) và bảo hộ bình đẳng (equal protection right) của các người con theo Hiến pháp Hoa-kỳ. *Goss v. Lopez*, 419 U.S. 565, 95 S.Ct. 729, 42 L.Ed.2d 725 (1975) (thừa nhận quyền theo thủ tục chính đáng được thông tri và thu thập ý kiến không chính thức về xét xử kỷ luật học đường); *Gomez v. Perez*, 409 U.S. 535, 93 S.Ct. 872, 35 L.Ed.2d 56 (1973) (thừa nhận quyền bảo hộ bình đẳng của các con tư sinh được khởi tố dân sự cha mẹ vì không cấp dưỡng).

#### 4.- Các Giới Hạn

##### a.- Tính Chất Thương Hại của Cha, Mẹ

Không phải tất cả mọi thương hại gây ra cho cha, mẹ sẽ đưa đến kết quả là người con có quyền đòi bồi thường tổn thất kết hợp. Sự thương hại về tinh thần hay thể xác của cha, mẹ phải trầm trọng, vĩnh viễn, gây ra vô năng lực, và không thể nào khắc phục được, khiến cho cha, mẹ không thể đem lại cho người con sự yêu thương, săn sóc, giao tình và hướng dẫn, đến nỗi quan hệ phụ mẫu tử bị hủy hoại hay hầu như là bị hủy hoại. *Hay, đã dẫn trên, tr. 941* (người cha bị vĩnh viễn hôn mê bất tỉnh); *Theama by Bichler v. Kenosha, 117 Wis.2d 508, 344 N.W.2d 513 (1984)* (thương hại tinh thần và thể xác vĩnh viễn của người cha khiến cho người con vị thành niên không còn trao đổi chút gì với người cha).

##### b.- Căn Bản Tố Quyền của Con Cái

Bị cáo trong một vụ kiện tổn thất kết hợp chịu trách nhiệm đối với người con vì đã làm thương hại đến cha, mẹ của người con, do đó đã làm tổn hại quan hệ phụ mẫu tử. Cả hai sự đòi bồi thường của người con và của cha, mẹ đều căn cứ vào hành vi của bị cáo. Nói cách khác, sự đòi bồi thường tổn thất kết hợp của người con khởi nguyên từ sự đòi bồi thường thương hại nhân thân của cha, mẹ.

##### c.- Thời Hiệu

Thông thường nếu chính người vị thành niên bị thương hại thì có thể đợi đến sau khi được 18 tuổi mới bắt đầu khởi tố và thời hiệu tính từ sinh nhật thứ 18 của người đó. Trái lại, như nói ở đoạn trên, vì tổn thất kết hợp của người con khởi nguyên từ việc đòi bồi thường thương hại nhân thân của cha hay mẹ, nên người con vị thành niên có thể nhập chung với việc kiện đòi bồi thường của cha, mẹ. Như vậy tránh được sự trùng tổ mà lại còn cho phép hòa giải hay hoàn tất mọi vụ đòi hỏi phát sinh từ hành vi của người đệ tam cùng một lúc.

Trong vụ *Villareal* (đã dẫn trên), TCPV Arizona đã qui định là nếu bị cáo không yêu cầu nhập chung vụ kiện của người con vào vụ kiện của người cha, hoặc nếu sự nhập chung không thực hiện được, thì qui tắc thời hiệu thông thường sẽ được áp dụng. Hơn nữa, TCPV

Arizona còn phán rằng để bảo đảm sự bảo hộ quyền của con cái, tòa thụ lý vụ kiện có thể, theo yêu cầu của đương sự hay theo khuyến nghị có thể cử một người giám hộ trong tố tụng (guardian ad litem), người bảo hộ (conservator) hay người giám hộ thụ thác (fiduciary) thích hợp khác.

#### d.- Người Con Không Cần Phải Ở Trong Vòng Nguy Hiểm

Sự đòi bồi thường tổn thất kết hợp của người con khác với việc đòi bồi thường vì quá thất gây thống khổ tình cảm (emotional distress).

Quá thất gây thống khổ tình cảm đòi hỏi nguyên cáo phải chứng kiến một thương hại gây cho một người rất thân thiết của mình, phải chịu đựng thống khổ tinh thần cực độ (mental anguish) tự nó biểu hiện là một thương hại thể xác và ở trong vòng nguy hiểm, đến độ có thể bị nguy hiểm vô lý đến tính mệnh do bị cáo gây ra. *Gilbreath v. St. Paul Fire & Marine Ins., Co.*, 141 Ariz. 92, 96, 685 P.2d 729, 733 (1984); *Keck v. Jackson*, 122 Ariz. 114, 115-116, 593 P.2d 668, 669-670 (1979). Trái lại, việc kiện đòi bồi thường tổn thất kết hợp của người con không bắt buộc người con phải ở trong vòng nguy hiểm.

Sau hết, khi một viên chức tiểu bang giết chết cha, mẹ thì các tòa án thường cho phép con cái kiện theo **Luật Dân Quyền** (Civil Rights Act) của liên bang. 42 **U.S.C.A.** §1983 (1982).

Trong vụ *Smith v. City of Fontana*, 818 F.2d 1411 (9<sup>th</sup> Cir. 1987), đơn xin phúc thẩm bị bác, 484 U.S. 935, 108 S.Ct. 311, 98 L.Ed.2d 269 (1987), TCPV Hoa-kỳ đã thừa nhận tính cách quan trọng của giềng mối gia đình và khi người cha bị cảnh sát bắn chết thì người con đã phải chịu đựng một sự thương hại.

#### e.- Các Yếu Tố Định Ngạch Bồi Thường

Trong việc quyết định ngạch số bồi thường cho người con, các nhân tố liên hệ bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn vào, tuổi của người con, tính chất quan hệ của người con đối với cha, mẹ, và liệu có những quan hệ nào khác tạo nên sự kết hợp cho người con không.



## **B. Tổ Quyền của Người Con Thành Niên**

Sự tổn thất của người con không bị giới hạn vào thời gian người con còn ở tuổi vị thành niên, mà sau khi đã trưởng thành người con bị mất đi sự giao tế và giao tình của cha mẹ vẫn có thể kiện được. Trong vụ *Audubon-Exira Ready Mix, Inc. v. Illinois Central Gulf R. Co*, 335 N.W.2d 148 (Iowa 1983) TCPV tiểu bang Iowa phán rằng người con thành niên có thể kiện đòi bồi thường, nhưng bồi khoản sẽ ít đi khi người con lớn hơn.

## **VII. Tổ Quyền Tổn Thất Kết Hợp của Cha Mẹ**

Trong trường hợp người đệ tam do hành vi cố ý hay quá thất đã gây nên cái chết bất đáng hay thương hại trầm trọng cho người con thì cha mẹ có thể kiện đòi bồi thường tổn thất kết hợp được không?

### **A. Trường Hợp Người Con Bị Chết Bất Đáng**

Hầu hết các tiểu bang cho phép cha mẹ đòi bồi thường tổn thất kết hợp con cái. Thường thường cha mẹ được bồi thường những tổn thất này theo pháp qui tử vong bất đáng của tiểu bang.

Đầu thế kỷ thứ 20, phần nhiều căn cứ trên những nguyên tắc tổng quát của phổ thông pháp Anh, các pháp qui tử vong bất đáng của các tiểu bang Hoa-kỳ đã giới hạn sự bồi thường vào những tổn thất kinh tế (economic losses), nghĩa là những tổn thất có thể định lượng một cách khách quan theo tiêu chuẩn tiền bạc. Vì lý do này, khi cha mẹ kiện vì cái chết bất đáng của người con, bồi khoản bị giới hạn vào trị giá những dịch vụ và khả năng kiếm tiền của người con mà thôi.

Ngày nay, do các điều kiện xã hội và kinh tế thay đổi, các tòa án không chỉ định trị giá những đóng góp tiền bạc của người con vào gia đình mà còn cả trị giá tình yêu, cảm tình, giao tình và giao tế của người con nữa. Do đó, các tòa án ngày nay cho phép cha mẹ đòi bồi thường tổn thất kết hợp.

Mặc dù các tiểu bang có khác biệt, trong trường tử vong bất đáng của người con, cha mẹ có thể kiện đòi bồi thường tổn thất kết hợp theo pháp qui tử vong bất đáng của tiểu bang. Có tiểu bang qui định minh thị về việc đòi bồi thường tổn thất con cái bằng pháp qui, có tiểu bang cho phép cha mẹ đòi bồi thường tùy theo giải thích của tòa án về pháp qui. Luật lệ cũng có khác biệt trong trường hợp nạn nhân là người con thành niên.

Pháp qui tiểu bang Florida minh thị cho phép cha mẹ đòi bồi thường vì đau khổ tinh thần và những đau đớn khác kể từ ngày thương hại gây ra cái chết của người con vị thành niên; đối với người con thành niên, cha mẹ cũng được đòi bồi thường như vậy nếu không còn ai sống sót nữa. Tại tiểu bang Illinois, cha mẹ có thể đòi bồi thường vì mất giao tế do cái chết bất đáng của người con vị thành niên. Tại tiểu bang Kentucky, cha mẹ có thể đòi bồi thường vì mất cảm tình và giao tình của người con vị thành niên, v.v.

Tòa Thượng thẩm tiểu bang Connecticut trong án lệ *Mahoney* đã phán rằng việc đòi bồi thường tổn thất kết hợp chỉ hiện hữu trước khi nạn nhân chết (antemortem loss of consortium). *Mahoney v. Lensink, 17 Conn. 130, 142 (1988)*. Tòa còn viện dẫn phán quyết của TCPV tiểu bang Connecticut trong vụ *Ladd v. Douglas Trucking Co., 203 Conn. 187, 523 A.2d 1301 (1987)* không cho người phối ngẫu được đòi bồi thường tổn thất kết hợp sau khi người phối ngẫu nạn nhân chết (postmortem loss of consortium), để quyết định rằng vì đơn kiện trong vụ *Mahoney* được đệ trình sau khi người con chết, cho nên, theo tòa, dù có một tố tụng tổn thất kết hợp con cái và cho dù cha mẹ có tố nhân theo điều 17-206c<sup>(3)</sup> đi chăng nữa thì cũng bị phán quyết *Ladd* thủ tiêu.

### **B. Trường Hợp Người Con Bị Thương Hại Bất Trí Mệnh**

Nếu người con chỉ bị thương hại trầm trọng và vĩnh viễn, nhưng vẫn sống sót (thường được gọi là thương hại bất trí mệnh, non-fatal injuries) luật lệ các tiểu bang về việc đòi bồi thường tổn thất kết hợp con cái khác nhau đáng kể.

Một số lớn các tiểu bang (như: Connecticut, Illinois, Kansas, Michigan, New Hampshire, Texas, Utah, Wyoming, v.v.) không thừa nhận quyền đòi bồi thường tổn thất của cha mẹ trong một vụ thương

hại nhân thân gây ra cho người con. *Dralle v. Ruder*, 124 Ill.2d 61, 124 Ill. Dec. 389, 529 N.E.2d 209 (1988); *Schmeck v. City of Shawnee*, 231 Kan, 588, 647 P.2d 1263 (1982); *Sizemore v. Smock*, 430 Mich. 283, 422 N.W.2d 666 (1988); *Siciliano v. Capitol City Shows, Inc.*, 124 N.H. 719, 475 A.2d 19 (1984); *Boucher v. Dixie Medical Center* (đã dẫn trên); *Mahoney v. Lensink* (đã dẫn trên).

Ở tiểu bang Michigan cha mẹ không có tố nhân đòi bồi thường tổn thất kết hợp, nhưng có quyền kiện vì bị mất mát các dịch vụ của người con cũng như các phí tổn y khoa.

Trong vụ *Baxter v. Superior Court of Los Angeles County*, 19 Cal.3d 461, 138 Cal. Rptr. 315, 563 P.2d 871 (1977), TCPV tiểu bang California phán rằng cha mẹ chỉ có thể được bồi thường vì mất sự phục vụ của người con mà thôi, tuy nhiên những phục vụ của người con ngày nay không có giá trị kinh tế.

Trái lại, cũng có một vài tiểu bang (Arizona, Colorado, Florida, Georgia, Hawaii, Massachusetts, New Jersey, New York, North Dakota, Ohio, Tennessee, West Virginia, Wisconsin) cho phép cha mẹ được đòi bồi thường tổn thất kết hợp khi người con vị thành niên bị thương hại. Trong số những tiểu bang này có tiểu bang ban hành pháp qui minh thị cho phép, có tiểu bang do tòa án quyết định và giải thích theo phổ thông pháp.

Có tiểu bang cho phép cha mẹ kiện người đã gây ra thương hại cho con mình đòi bồi thường tổn thất vì bị mất đi sự phục vụ và tiền kiếm được của một người con. *Tinnerholm v. Parke-Davis & Co.*, 285 F. Supp. 432 (S.D. N.Y.), *phê chuẩn*, 411 F.2d 48 (2<sup>nd</sup> Cir. 1968); *City of Dalton v. Webb*, 206 S.E.2d 639 (Ga. Ct. App. 1974).

Ngày nay cha mẹ còn có quyền đòi bồi thường vì bị mất đi sự giao tế, giao tình và phục vụ của con. *Kinsella v. Farmers Ins.*, 826 P.2d 433 (Colo. Ct. App. 1992); *Rogers v. Donelson-Hermitage Chamber of Commerce*, 807 S.W.2d 242 (Tenn, Ct. App. 1990); *Glover v. Norick*, 400 S.E.2d 816 (W.Va. 1990); *Carter v. University of Medicine and Dentistry*, 838 F.Supp. 957 (D.N.J. 1993); *Jacobs v. Anderson Building Co.*, 430 N.W.2d 568 (N.D. 1988); *Gallimore v. Children's Hospital Medical Center*, 67 Ohio St.3d 244, 617 N.E.2d

1052 (1993); *Shockley v. Prier*, 66 Wis.2d 394, 225 N.W.2d 495 (1975).

Cũng nên nói thêm rằng có tòa án cho phép cha mẹ được đòi bồi thường khi người con bị thương hại đã thành niên. *Masaki v. General Motors Corp.*, 71 Haw. 1, 780 P.2d 566 (1989).

Bồi thường kết hợp con cái nhằm đền bù cha mẹ vì bị mất đi những thuộc tính của quan hệ phụ mẫu tử, như là: cảm tình, giao tình, an ủi, săn sóc, nuôi dưỡng, thương yêu, v.v., mà người con nạn nhân đã làm cho họ trước khi bị thương hại. Hơn nữa, cha mẹ còn phải chứng tỏ được là sự thương hại nhân thân của nạn nhân đã làm thay đổi hẳn tình phụ mẫu tử đến không còn cách nào phục hồi lại như trước được.

Tổn thất giao tình (loss of companionship) có thể áp dụng đặc biệt khi nạn nhân là một ấu nhi hay con còn ít tuổi. Trong trường hợp này một vài tiểu bang giới hạn bồi khoản theo lợi tức kiếm được trong tương lai của người con, bởi vì không thể nào biết trước được là người con đó lớn lên sẽ làm việc gì, nghề gì. Vì thế các tiểu bang này chỉ định giá trị theo giao tình và giao tế mà người con có thể đem lại cho gia đình.

Tuy nhiên, cũng có những tiểu bang đã áp dụng khuôn thước tổn thất tài sản (loss to the estate). Tại những tiểu bang này, tuổi thọ trung bình (bình quân thọ mệnh, life expectancy) cũng như là lợi tức kiếm được trong tương lai của người con sẽ được tính và chỉ bị bác bỏ nếu là suy đoán thái quá. Cách tiếp cận thông thường đối với người con là tính giá trị những dịch vụ của người con theo khả năng kiếm tiền của người con trừ đi phí tổn nuôi dưỡng người đó.

Ở Florida cha mẹ có thể kiện đòi bồi thường tổn thất kết hợp con cái khi người con bị thương hại trầm trọng nhưng không đến nỗi phải chết, trong khoảng thời gian từ khi xảy ra sự thương hại cho đến sinh nhật thứ 18 của người con (ở Florida tuổi trưởng thành là 18).

## **Kết Luận**

Tổn thất kết hợp được nhiều tiểu bang chấp thuận đó là vì sự thương hại nhân thân hay tử vong bất đáng gây ra cho một người

phối ngẫu đã làm tổn thương hay xáo trộn hôn nhân cũng như sinh hoạt gia đình của nạn nhân, gây nên những khó khăn, vất vả, cực nhọc, những áp lực tinh thần cũng như vật chất cho những người không bị thương hại. Do đó, vì lý do công bình và nhân đạo, người gây ra thương hại hay tử vong phải chịu trách nhiệm bồi thường xứng đáng chẳng những là cho nạn nhân mà còn cho cả người phối ngẫu không bị thương hại lẫn con cái nữa.

## Chú Thích

(1) Gọi tắt là DES, một chất kích tố chế tạo để tăng bổ chất động tình kích tố (hay còn gọi là thư kích tố) tự nhiên trong thân thể người đàn bà. Chất này được dùng cho đàn bà bị sẩy thai nhiều lần hay để non.

(2) **Quốc hiệp:** danh xưng chính thức của Massachusetts là Quốc hiệp Massachusetts (Commonwealth of Massachusetts).

(3) Điều 17-206c (nay là điều 17a-542, Chương 319i, Phần III, Connecticut General Statutes (2005)), tiêu đề “Qui Định Trị Liệu Nhân Đạo và Tôn Nghiêm” (Humane and Dignified Treatment Required), nói rằng: “Mỗi bệnh nhân điều trị trong bất cứ một cơ sở trị liệu những người mắc bệnh thần kinh bất bình thường nào phải được đối xử một cách tôn nghiêm và có quyền tự sự. Mỗi bệnh nhân sẽ được trị liệu theo đúng một chương trình trị lý đặc biệt thích hợp với bệnh trạng mình.”